

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2017/HSST

Ngày: 24 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Xuân Chiến.

Ông Nguyễn Thanh Tuyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/HSST - QĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị N - Sinh năm 1990.

Nơi ĐKKH thường trú: Tổ dân phố L, Thị trấn Q, huyện G, tỉnh N.

Nơi cư trú: ki ốt 44, khu du lịch Q, Thị trấn Q, huyện G, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh;
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn B và bà Đỗ Thị T; Chồng là: Nguyễn Tiến D; Có hai con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/4/2017 đến ngày 21/4/2017. Hiện tại ngoại tại địa phương, chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16 ngày 21/4/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13h15 phút, ngày 18/4/2017 Trần Hữu B và Trần Minh H đến ki ốt 44 khu du lịch Quất Lâm thị trấn Quất Lâm huyện Giao Thủy do Phạm Thị N làm quản lý (ki ốt 44 do Phạm Thị N thuê để kinh doanh) B và H gọi bia và nước ngọt để uống, trong lúc uống bia Bình đặt vấn đề với N sắp xếp cho B một gái bán dâm để B mua dâm, N đồng ý và điện thoại đến điện thoại bàn của ki ốt 79 khu du lịch Quất Lâm, thì Quảng Thị Phương U là nhân viên giúp việc tại ki ốt 79 nghe máy, N nói với U cho mượn một em bé sang Ki ốt 44. U hiểu ý đến ki ốt 44 để bán dâm nên đồng ý. Khi U đến Nhà bố trí cho U và B vào phòng số 103 để bán dâm. Trước khi vào phòng B đưa cho H trả tiền cho N 200.000 đồng tiền mua dâm và 40.000 đồng tiền bia, nước ngọt. Đến 13h30 phút cùng ngày trong lúc B và U đang mua bán dâm trong phòng số 103 thì bị tổ tuần công tác của Đoàn Biên phòng Quất Lâm phối hợp cùng lực lượng Công an thị trấn Quất Lâm phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại phòng số 103 ki ốt 44: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Numberone, 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng. Ngoài ra N còn tự giác giao nộp cho tổ công tác 240.000 đồng là tiền B vừa trả cho N 200.000 đồng tiền mua dâm và 40.000 đồng tiền mua bia và nước ngọt.

Tại phiên tòa, Phạm Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm pháp của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 52/CT R ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Phạm Thị N về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị N đã khai nhận hành vi gọi gái bán dâm đến Ki ốt do mình quản lý để bán dâm cho Trần Hữu B lấy 200.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Chứa mại dâm” Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 254; Điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 240.000 đồng (trong đó có 40.000 đồng) bị cáo bán bia và nước ngọt mà có nhưng bị cáo không yêu cầu lấy lại.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ bao cao su và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật,

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để nuôi con còn nhỏ và bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Phạm Thị N đã thực hiện hành vi vi phạm như sau: Vào khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 18/4/2017, bị cáo gọi điện cho Quàng Thị Phương U là nhân viên giúp việc tại ki ốt 79 đến bán dâm cho Trần Hữu B, tại phòng 103 ki ốt 44 khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy do Phạm Thị N làm quản lý (ki ốt 44 do Phạm Thị N thuê để kinh doanh) N được B trả cho 200.000 đồng tiền mua dâm. Trong lúc U và B đang mua bán dâm trong phòng thì bị bắt quả tang. Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo với tính chất nghiêm trọng, không những ảnh hưởng đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh, đạo đức, thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa bị xâm hại. Mà còn tác động đến kinh tế, sức khỏe, bệnh tật, danh dự, nhân phẩm của con người, gây nên một dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo là người trung gian giao dịch trong việc mua bán dâm, đứng ra thu tiền mua dâm và phân chia tiền bán dâm, sử dụng ki ốt do mình quản lý để cho họ mua bán dâm. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Bị cáo có đơn được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi con dưới 36 tháng tuổi, chồng con thường

xuyên đau ốm. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự .

Căn cứ nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. Bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 của BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 01 đến 07 năm, nhưng so với khoản 1 Điều 327 tương ứng của BLHS năm 2015 có khung hình phạt thấp hơn từ 01 đến 05 năm. Vì vậy đây là căn cứ cho HĐXX khi quyết định hình phạt có lợi cho bị cáo. Cũng chỉ vì mục đích có tiền phục vụ việc chi tiêu cho gia đình và bản thân, sự nhận thức về pháp luật về xã hội có những hạn chế nhất định nên đã có hành vi vi phạm pháp luật dẫn tới phạm tội. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có hướng tự cải tạo. Do vậy không nhất thiết buộc bị cáo phải đi tập trung cải tạo mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách như quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 254 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng ...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, nuôi con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Trần Hữu B và Quảng Thị Phương U đã có hành vi mua bán dâm. Xét thấy hành vi của B và U chưa đến mức phải xử lý về hình sự nên Công an huyện Giao Thủy đã xử phạt hành chính là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Numberone và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng.

Đối với số tiền 240.000 đồng thu giữ. Quá trình điều tra xác định 200.000 đồng là tiền mua dâm và số tiền 40.000 đồng là tiền bị cáo bán bia và nước ngọt mà có nhưng bị cáo không nhận lại, nay tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị N phạm tội “Chứa mại dâm”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 ; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Phạm Thị N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án (Đã bị tạm giữ từ ngày 18/4/2017 đến ngày 21/4/2017).

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 240.000 đồng.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

(Được ghi chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/7/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản.
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản.
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 01 bản.
- UBND thị trấn Quất Lâm: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản.
- Hồ sơ vụ án: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Lâm